

Số: 272/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 363/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số nhà 52, khu phố A, phường B, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị D và ông Trần Văn Ph thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị D và ông Trần Văn Ph thuận tình ly hôn.

Ghi nhận bà D và ông Ph không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Trúc M, sinh ngày 06/11/1971.

Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị D tự nguyện nộp toàn bộ số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tuy nhiên bà D là người cao tuổi. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Dất được miễn toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **UBND phường Phú Tân;**
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh